

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày: 15-11-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Ông K'Mák

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST–DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph – sinh năm: 1963

Trú tại: Số A – đường H – tổ dân phố C – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Ph có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1963

Trú tại: Số B – đường H – tổ dân phố C – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 29 tháng 3 năm 2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ph trình bày:

Bà Lê Thị Ph có cho bà Nguyễn Thị H vay tiền nhiều lần và được chia ra làm 06 lần vay cụ thể như sau:

+ Ngày 25/01/2018 bà Ph cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

+ Ngày 26/01/2018 bà Ph cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

+ Ngày 29/01/2018 bà Ph cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

+ Ngày 01/02/2018 Bà Ph cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

+ Ngày 09/02/2018 bà Ph cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

+ Ngày 17/02/2018 bà Ph cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tổng cộng số tiền gốc bà Lê Thị Ph đã cho bà Nguyễn Thị H vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Khi vay hai bên đều có lập 06 giấy vay tiền và bà Nguyễn Thị H đều có ký tên, ghi họ tên vào 06 giấy vay tiền này và hai bên thỏa thuận miệng thời gian vay là 01 tháng với lãi suất là 1,25%/ tháng. Tuy nhiên đã quá thời hạn trả nợ như hai bên đã thỏa thuận bà H vẫn chưa trả cho bà Ph bất kỳ khoản gốc và lãi nào.

Nay bà Lê Thị Ph yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả tổng số tiền gốc của 06 lần vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ph không yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền lãi của số nợ gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) mà bà Nguyễn Thị H đã vay.

Ngoài ra bà Lê Thị Ph không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị H.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Lê Thị Ph chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Nguyễn Thị H cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Lê Thị Ph tổng số tiền gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tại phiên tòa bà Ph không yêu cầu tính lãi nên đề nghị không xem xét tiền lãi. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Ph khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H, trú tại: Số B, đường H, tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) theo các hợp đồng vay tiền mà bà Nguyễn Thị H đã ký ngày 25/01/2018, ngày 26/01/2018, ngày 29/01/2018, ngày 01/02/2018, ngày 09/02/2018, ngày 17/02/2018 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Theo biên bản xác minh ngày 17/4/2018 của Tòa án tại công an thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bà Nguyễn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại số B, đường H, tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà Nguyễn Thị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 02/2018 cho đến nay và không biết đi đâu, hiện nay bà Nguyễn Thị H chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu. Tại các giấy vay tiền ngày 25/01/2018, ngày 26/01/2018, ngày 29/01/2018, ngày 01/02/2018, ngày 09/02/2018, ngày 17/02/2018 có chữ ký của bà Nguyễn Thị H thì bà Nguyễn Thị H đã cung cấp địa chỉ cho người cho vay là bà Lê Thị Ph địa chỉ cư trú của bà Nguyễn Thị H là: Số B, đường H, tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, hiện nay bà Nguyễn Thị H không có mặt tại địa chỉ trên và không thông báo cho bà Lê Thị Ph biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự đề thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để làm việc, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, tham gia phiên tòa cho bị đơn tuy nhiên bị đơn bà Nguyễn Thị H không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra bị đơn bà Nguyễn Thị H cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa theo đúng thời gian triệu tập, không gửi văn bản có ghi ý kiến cho Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền gốc là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bản chính các giấy vay tiền ngày 25/01/2018, ngày 26/01/2018, ngày 29/01/2018, ngày 01/02/2018, ngày 09/02/2018, ngày 17/02/2018 đều có chữ ký của bị đơn thì về chủ thể ký kết các hợp đồng, về mục đích và nội dung của các hợp đồng, về hình thức các hợp đồng đều tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự. Tại các hợp đồng này thể hiện nội dung như sau: Ngày 25/01/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), ngày 26/01/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày 29/01/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày 01/02/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày 09/02/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày 17/02/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Như vậy, tổng cộng số tiền gốc mà bị đơn bà Nguyễn Thị H đã vay của nguyên đơn bà Lê Thị Ph là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Do đó, căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả tổng cộng số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ph không yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền lãi của số nợ gốc vay 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tiền lãi là phù hợp.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ph tổng số tiền gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ, tại phiên tòa bà Lê Thị Ph không yêu cầu tính lãi nên đề nghị không xem xét tiền lãi là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa

án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Do yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Ph được chấp nhận toàn bộ nên bà Lê Thị Ph không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $70.000.000đ \times 5\% = 3.500.000đ$ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ph số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Lê Thị Ph không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Ph số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Lê Thị Ph đã nộp là 1.790.300đ (Một triệu bảy trăm chín mươi ngàn ba trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007645 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 15/11/2018). Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đinh Xuân Trường